

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TÁI CANH CÀ PHÊ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Huyện thị xã, thành phố	Tổng diện tích Kế hoạch tái canh giai đoạn 2021-2025 (ha)	Kế hoạch năm 2023 (ha)	Thực hiện năm 2023 (ha)	Thực hiện/kế hoạch (%)	Kế hoạch năm 2024 (ha)	Ghi chú
1	TP. Buôn Ma Thuột	1.392,70	283,40	187,4	66,13	289	
2	Thị xã Buôn Hồ	1.873,28	361,69	516	142,66	389.73	
3	Krông Búk	1.218,00	277,00	218	78,70	222	
4	Krông Năng	3.242,60	627,30	406,4	64,79	660.3	
5	Cư Mgar	4.350,00	826,00	519,0	62,83	875	
6	Cư Kuin	2.666,66	591,00	430,7	72,88	569	
7	EaHleo	2.690,00	537,00	511	95,16	575	
8	Ea Kar	1.949,71	377,71	140	37,07	377.6	
9	Krông Bông	652	153,00	0	0,00	60	Không thực hiện
10	Buôn Đôn	190	40,00	35	87,50	45	
11	M'Đrắk	236,83	53,33	144,75	271,42	63.5	
12	Krông Pắc	2.438,00	532,00	462	86,84	552	
13	Krông Ana	1.472,00	291,50	291,5	100,00	300	
14	Lắk	70	14,00	0	0	17	
Tổng Cộng		24.441,78	4.964,93	3.758,78	72,08	4.995,13	

* **Nguyên nhân:** Huyện Krông Bông không thực hiện tái canh là do một số diện tích dự kiến tái canh các tổ chức, cá nhân thực hiện chừa cây cà phê và trồng xen các loại cây ăn quả trong vườn cà phê để tăng thu nhập, như: bơ Booth, sầu riêng, vải thiều, cam quýt... Một số diện tích cà phê đã nhỏ bỏ dự kiến tái canh tạm thời luân canh trồng một số loại cây hoa màu ngắn ngày như: Chuối, Khoai lang...